

Số: 03/2022/QĐST- KDTM

*Hưng Yên, ngày 11 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 15/2021/TLST- KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** **Ngân hàng NNVPTNTTVN**; Trụ sở tại số 02, đường L, quận B, thành phố Hà Nội. Do ông Tiết Văn Th, chức vụ Tổng giám đốc Ngân hàng NNVPTNTTVN là đại diện theo pháp luật. Ủy quyền cho ông Nguyễn Hoài L, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng NNVPTNTTVN, chi nhánh thành phố Hưng Yên; Ông Nguyễn Hoài L ủy quyền lại cho bà Hoàng Thị Thu H - Phó giám đốc Ngân hàng NNVPTNTTVN, chi nhánh thành phố Hưng Yên.

- **Bị đơn:** anh **Đặng Tuấn C**, sinh năm 1976 và chị **Lê Thị T**, sinh năm 1973; HKTT: thôn L, xã H, TP. H, tỉnh Hưng Yên.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Thứ nhất, về số nợ và nghĩa vụ trả nợ.**

Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số 2401 - LAV - 201801887 ngày 22/08/2018 giữa Ngân hàng và vợ chồng anh Đặng Tuấn C, chị Lê Thị T, tính đến ngày 01/7/2022 bị đơn anh Đặng Tuấn C và chị Lê Thị T còn nợ Ngân hàng NNVPTNTTVN tổng số tiền là 527.744.940 đồng, trong đó: Nợ gốc là 366.000.000 đồng; Lãi trong hạn và lãi quá hạn là 161.744.940đ (lãi quá hạn là 47.441.734đ; lãi trong hạn là 114.303.206đ).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 28 tại địa chỉ Thôn L, xã H, thành phố

H, tỉnh Hưng Yên có diện tích 144 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BK 763661 do UBND thành phố Hưng Yên cấp ngày 27 tháng 05 năm 2013 mang tên anh Đặng Tuấn C. Hợp đồng thế chấp tài sản số 23032015/HĐTC ngày 23/03/2015 và các phụ lục kèm theo đã được công chứng theo quy định của pháp luật.

**2.2 Thứ hai,** về thời gian, phương thức trả nợ: Anh C và chị T tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo lộ trình sau.

- Ngày 01/8/2022, trả số tiền là 25.000.000đ;
- Ngày 31/8/2022, trả số tiền là 25.000.000đ;
- Ngày 30/9/2022, trả số tiền là 25.000.000đ;
- Ngày 31/10/2022, trả số tiền là 25.000.000đ;
- Ngày 30/11/2022, trả số tiền là 25.000.000đ;
- Ngày 30/12/2022, trả số tiền là 25.000.000đ;
- Ngày 30/01/2023, trả số tiền là 25.000.000đ;
- Ngày 28/2/2023, trả số tiền là 25.000.000đ;
- Ngày 30/3/2023, trả số tiền là 25.000.000đ;
- Ngày 28/4/2023, trả số tiền là 25.000.000đ;
- Ngày 30/5/2023, trả số tiền là 25.000.000đ;
- Ngày 30/6/2023, trả số tiền là 25.000.000đ;
- Ngày 31/7/2023, trả số tiền là 25.000.000đ;
- Ngày 30/8/2023, trả số tiền là 25.000.000đ;
- Ngày 29/9/2023, trả số tiền là 25.000.000đ;
- Ngày 30/10/2023, trả số tiền là 25.000.000đ;
- Ngày 30/11/2023, trả số tiền là 127.744.940đ và toàn bộ lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 2401 - LAV - 201801887 ngày 22/08/2018 và các tài kèm theo kể từ ngày 02/7/2022 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

- Trường hợp anh Đặng Tuấn C và chị Lê Thị T vi phạm bất kỳ lộ trình trả nợ nào nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK763661 do UBND thành phố Hưng Yên cấp ngày 27/05/2013 mang tên anh Đặng Tuấn C và toàn bộ các tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 23032015/HĐTC, ngày 23 tháng 3 năm 2015 và các phụ lục các bên đã ký để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản thế chấp lớn hơn so với khoản nợ thì trả lại cho Anh C, chị T.

- Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ, Anh C và chị T vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng NNVPTNTTVN cho đến khi trả hết nợ.

**2.3. Về án phí:** Bị đơn anh Đặng Tuấn C và chị Lê Thị T phải chịu 12.554.900đ tiền án phí sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng NNVPTNTTVN số tiền tạm ứng án phí là 13.326.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001067 ngày 15/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố HY;
- Chi cục Thi hành án DS TPHY;
- Phòng KT nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Hưng Yên.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN  
THẨM PHÁN**

**Đào Thúy Hà**